| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>XÃ THƯ VŨ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 1995/QĐ-UBND | *Thư Vũ, ngày 23 tháng 9 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THƯ VŨ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2024/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 101/2024/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2024 quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và hệ thống thông tin đất đai; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội; số 50/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ các Nghị quyết của tỉnh Hưng Yên: số 812/2025/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 quy định về bảng giá đất áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 06/2026/NQ-HĐND ngày 12 tháng 06 năm 2026 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 812/2025/NQ-HĐND;*

*Căn cứ Công văn số 669/UBND-KT2 ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện một số nội dung theo Nghị định số 40/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc phân cấp, ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ Quyết định số 32/2026/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026;*

*Căn cứ Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 26 tháng 3 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Bình về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Vũ Thư.*

*Theo đề nghị của phòng Kinh tế tại Tờ trình số 246/TTr-KT ngày 23 tháng 09 năm 2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho bà Đoàn Thị Loan, CCCD số 034158017041, bà Trần Thị Hiền, CCCD số 034187008318 và ông Trần Xuân Cường, CCCD số 034085009615 được chuyển mục đích sử dụng 175.5 $m^2$ đất trồng cây hàng năm (HNK) sang mục đích đất ở tại nông thôn (ONT) tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 81. Địa chỉ thửa đất thôn Cổ Việt, xã Thư Vũ. Hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Vị trí, ranh giới thửa đất được xác định theo GCNQSDĐ do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký Đất đai khu vực số 12 cấp ngày 18/09/2026.

Thời hạn sử dụng đất là ổn định lâu dài kể từ ngày người sử dụng đất hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định vào ngân sách nhà nước.

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp : vị trí đường thôn và đường còn lại rộng từ 3.5m đến dưới 7m, vị trí 2, giá đất ở là 2.200.000 đồng/$m^2$ (bao gồm giá đất ở tại vị trí 2: 2.200.000 đồng/$m^2$, hệ số điều chỉnh: 01) và giá trồng cây hằng năm khác là 112.500 đồng/$m^2$ (bao gồm giá đất trồng cây hằng năm khác: 75.000 đồng/$m^2$, hệ số 1.5).

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Không

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Phòng Kinh tế xã Thư Vũ:

- Cung cấp thông tin cho Thuế cơ sở 8 để xác định tiền sử dụng đất phải nộp; hướng dẫn thực hiện giảm tiền sử dụng đất, khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, phí, lệ phí ….. *(nếu có).*

- Chuyển hồ sơ đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 12 chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

2. Thuế cơ sở 8:

- Thông báo cho người chuyển mục đích sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất gửi cho người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí ….. *(nếu có).*

- Chuyển thông tin cho Kho bạc Nhà nước thu tiền sử dụng đất gửi cho người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí ….. *(nếu có).*

3. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai số 12 chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai theo hồ sơ do Phòng Kinh tế  xã Thư Vũ chuyển đến.

4. Người sử dụng đất có trách nhiệm hoàn thành việc nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

5. Phòng Kinh tế xã Thư Vũ trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23/09/2026 và thay thế Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 22/08/2026 của UBND xã Thư Vũ.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội, Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai số 12, Trưởng Thuế cơ sở 8, các đơn vị có liên quan, ông (bà) có tên tại Điều 1 thi hành Quyết định này.

Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm đăng Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của xã Thư Vũ./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

U.B.N.D XÃ THƯ VŨ T.HƯNG YÊN

**Phạm Duy Long**